TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 65/2025/DS-ST
Ngày 19-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm số: 146/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N3; địa chỉ: Số A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là số A T, phường H, Thành phố Hà Nội); địa chỉ liên hệ: Số A L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số A L, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Chu Sỹ N; chức vụ: Phó trưởng phòng bán lẻ - Ngân hàng TMCP N3 – Chi nhánh T (văn bản ủy quyền ngày 03/3/2025); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Phú L, sinh năm 2000; thường trú: Số F L, khu phố H, Phường A (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số F L, khu phố H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 3 năm 2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP N3 *và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP N3 cấp tín dụng cho ông Đỗ Phú L theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 10/11/2022 với một số nội dung: Cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V visa Signature VS04604788562; Hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng; Lãi suất cho vay: Thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê. Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu là 100.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = [(số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10%) + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + các khoản trả góp định kỳ (nếu có)]; phí rút tiền mặt 3.64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45.454 VNĐ/giao dịch); phí vượt hạn mức: vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày 8%/năm (số tiền vượt hạn mức) từ 06 đến 15 ngày 10%/ năm (số tiền vượt hạn mức) từ ngày thứ 16 trở đi 15%/ năm (số tiền vượt hạn mức).

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L sử dụng thẻ tại VCB với tổng số tiền gốc, lãi, các loại phí phát sinh là 371.236.709 đồng, trong đó: Tổng số tiền gốc đã sử dụng 268.240.590 đồng; tổng số tiền lãi phát sinh 76.570.317 đồng; tổng phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 23.902.894 đồng và tổng phí vượt hạn mức là 2.522.908 đồng. Từ tháng 6/2023 ông Đỗ Phú L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến hết ngày 18/8/2025 tổng số nợ của ông Đỗ Phú L là 255.503.112 đồng trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 187.634.655 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 44.473.935 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 21.067.218 đồng; Phí vượt hạn mức 2.327.304 đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP N3 yêu cầu ông Đỗ Phú L trả số nợ này và trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V Visa Signature VS04604788562 cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N3.

- *Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông* Đỗ Phú L *nhưng ông* L *vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N3 (V) là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Đỗ Phú L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Đỗ Phú L vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Giữa Ngân hàng TMCP N3 và ông Đỗ Phú L có ký Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 10/11/2022. Thực hiện theo hợp đồng Ngân hàng TMCP N3 đã phát hành thẻ tín dụng cho ông L với hạn mức 200.000.000 đồng. Xét Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng TMCP N3 với ông Đỗ Phú L là đúng quy định nên phát sinh hiệu lực. Ông Đỗ Phú L đã nhận được thẻ, sử dụng thẻ có phát sinh dư nợ nên có trách nhiệm trả tiền vay theo thoả thuận.

[4] Theo trình bày của Ngân hàng TMCP N3, từ 6/2023 ông Đỗ Phú L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, còn nợ lại số tiền tạm tính đến ngày 18/8/2025 là 255.503.112 đồng trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 187.634.655 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 44.473.935 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 21.067.218 đồng; Phí vượt hạn mức 2.327.304 đồng. Bị đơn ông Đỗ Phú L vắng mặt tại phiên toà, không có ý kiến và chứng cứ phản bác đối với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đỗ Phú L phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 18/8/2025 là 255.503.112 đồng trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 187.634.655 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 44.473.935 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 21.067.218 đồng; Phí vượt hạn mức 2.327.304 đồng.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Phú L phải chịu án phí có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N4 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N3 đối với bị đơn ông Đỗ Phú L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Đỗ Phú L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N3 số tiền còn nợ đến ngày 18/8/2025 là 255.503.112 đồng trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 187.634.655 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 44.473.935 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 21.067.218 đồng; Phí vượt hạn mức 2.327.304 đồng theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 10/11/2022.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 19/8/2025 cho đến khi ông Đỗ Phú L trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 10/11/2022.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Phú L phải chịu 12.775.156 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N3 6.006.305 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007937 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**